

Số:17/2025/QĐST-HNGĐ

TH, ngày 22 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2025/TLST -HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1995; CCCD: 01909500xxxx; nơi cư trú: Xóm H, xã P (trước đây là xã B, huyện P), tỉnh TH

* **Bị đơn:** Chị Ma Thị D, sinh năm 1994; CCCD: 01919400xxxx; nơi cư trú: Xóm H, xã P (trước đây là xã B, huyện P), tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Ma Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Ma Thị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hoài P, sinh ngày 22/10/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Anh B và chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả anh B 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004083 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 1 – TH;
- THADS tỉnh TH;
- UBND xã N, tỉnh TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc